

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VĨNH YÊN
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 56/2020/HS - ST
Ngày 04 tháng 5 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Minh Ái

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Nguyễn Công Tước và bà Nguyễn Thị Thủy

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Ánh Tuyết - Thư ký Toà án Nhân dân thành phố Vĩnh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Vĩnh Yên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2020/HS-ST ngày 19 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 40/2020/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 4 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 21/02/1994 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn ĐT, xã ĐT, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/01/2020 đến ngày 13/01/2020 được tại ngoại (Có mặt).

2. Phạm Văn L, sinh ngày 22/3/1985 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn ĐT, xã ĐT, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S (Đã chết) và bà Lương Thị H; vợ: Nguyễn Thị H ;con: Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2017/HSST ngày 04/4/2017 Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Phạm Văn L 8 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 4 tháng về tội “Đánh bạc”. Ngày 04/8/2018, L chấp hành xong thời gian thử thách của án treo. Án phí hình sự, tiền phạt, L đã nộp vào tháng 5/2017 (Tính đến ngày phạm tội mới bản án nêu trên đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/01/2020 đến ngày 13/01/2020 được tại ngoại (Có mặt).

3. Nguyễn Quốc V, sinh ngày 07/9/1988 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn ĐT, xã ĐT, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 13/2013/HSST ngày 16/7/2013, Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt Nguyễn Quốc V 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 8 tháng 26 ngày về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Ngày 11/4/2015, V chấp hành xong thời gian thử thách của án treo. Án phí hình sự, V đã nộp vào ngày 18/9/2013. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/01/2020 đến ngày 13/01/2020 được tại ngoại (Có mặt).

4. Nguyễn Đức K, sinh ngày: 04/3/1990 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn ĐT, xã ĐT, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/01/2020 đến ngày 13/01/2020 được tại ngoại (Có mặt).

5. Trần Văn C, sinh ngày: 06/8/1987 tại Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn TT, xã ĐC, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn K và bà Trần Thị T ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/01/2020 đến ngày 13/01/2020 được tại ngoại (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 ngày 04/01/2020 tổ công tác Công an thành phố Vĩnh Yên phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Đức K, Phạm Văn L, Trần Văn C có hành vi đánh bạc trái phép ăn tiền dưới hình thức đánh “Liêng” tại phòng trọ số 04 ở tổ dân phố Vĩnh Thịnh Tây, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Tang vật thu giữ: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 bao tải màu vàng, thu trên chiếu bạc và trên người các đối tượng đánh bạc là 13.940.000đ, tạm giữ của Đ 01 điện thoại Oppo màu đen, 01 ví giả da; của C 01 điện thoại Samsung J7; của K 01 điện thoại Buk màu đỏ, 01 ví giả da; của V 01 điện thoại Oppo; của L 01 điện thoại Nokia màu đen.

Quá trình điều tra đã làm rõ vào khoảng 08 giờ ngày 04/01/2020, Nguyễn Văn Đ gọi điện cho Phạm Văn L và hẹn sẽ xuống phòng trọ của L ở tổ dân phố Vĩnh Thịnh Tây, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên chơi. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Đ nảy sinh ý định đánh bạc sát phạt được thua bằng tiền nên rủ Nguyễn Đức K xuống thành phố Vĩnh Yên đánh bạc, K đồng ý rồi rủ Nguyễn

Quốc V đi cùng K và Đ xuống thành phố Vĩnh Yên đánh bạc, V đồng ý. Sau đó, ba đối tượng đón xe khách đi xuống khu vực Bệnh viện sản nhi tỉnh Vĩnh Phúc thì Đ gọi điện cho L ra đón. Sau đó, L dẫn Đ, K và V về phòng trọ của mình. Tại đây, Đ rủ L, K và V đánh bạc sát phạt được thua bằng tiền bằng hình thức “Liêng”, cả nhóm đồng ý. Đ đi ra đầu ngõ mua bộ bài tú lơ khơ và đổi tiền lẻ còn L lấy chiếc bao tải có sẵn trong phòng mình trải xuống nền nhà để đánh bạc. Đ, L, K, V đánh bạc được khoảng 15 phút thì C gọi điện cho L hỏi “Có gì không”, ý hỏi có đánh bạc không thì L nói “Đang đánh bài” rồi tắt máy. Thấy L nói vậy, C hiểu là tại phòng trọ của L đang đánh bạc sát phạt được thua bằng tiền nên C đón xe khách từ nhà xuống thành phố Vĩnh Yên rồi đi bộ đến phòng trọ của L. Khi đến phòng trọ của L thấy bốn người gồm L, Đ, K, V đang đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức liêng nên C xin tham gia đánh bạc cùng thì tất cả đồng ý khi các con bạc đang say sưa sát phạt thì bị cơ quan công an bắt quả tang. Trước khi vào tham gia đánh bạc Đ có 1.870.000đ, L có 770.000đ, K có 5.000.000đ, V có 5.000.000đ, C có 1.300.000đ đều được sử dụng vào việc đánh bạc bằng hình thức liêng. Tại thời điểm bắt quả tang cơ quan điều tra thu giữ tại vị trí ngồi của Đ số tiền 865.000đ, trong ví của Đ số tiền 515.000đ (Đ đang thua 490.000đ), tại vị trí ngồi của C số tiền 1.450.000đ (C đang thắng 150.000đ), tại vị trí ngồi của K số tiền 950.000đ, trong ví của K số tiền 6.000.000đ (K đang thắng 1.950.000đ), tại vị trí ngồi của V số tiền 50.000đ, trên người V số tiền 4.010.000đ (V đang thua 940.000đ), tại vị trí ngồi của L số tiền 100.000đ (L đang thua 670.000đ), tổng cộng số tiền thu trên chiếu bạc và trên người các đối tượng đánh bạc là 13.940.000đ.

Tại Cáo trạng số: 40/CT-VKSTP. VY ngày 18/3/2020 Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Đức K, Phạm Văn L, Trần Văn C về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Đ, V, K, L, C khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 và điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt Nguyễn Văn L từ 9 đến 12 tháng tù, tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ theo quy định.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65; Điều 17 và điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đ từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65; Điều 17 và điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo V từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65; Điều 17 và điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo K từ 9 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65; Điều 17 và điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo C từ 6 đến 9 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Đ, V, K, C cho chính quyền địa phương giám sát trong thời gian thử thách.

Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) phạt Đ, L, K, V, C mỗi bị cáo từ 10 đến 20 triệu đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu sung ngân sách Nhà nước 13.940.000đ. Tịch thu bán phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Nokia màu đen của Phạm Văn L và 01 điện thoại Samsung J7 của Trần Văn C. Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tứ lơ khơ và 01 bao tải màu vàng. Trả lại cho Nguyễn Đức K 01 điện thoại Buk màu đỏ và 01 ví giả da; trả lại cho Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại Oppo màu đen và 01 ví giả da; trả lại cho Nguyễn Quốc V 01 điện thoại Oppo nhưng tạm giữ điện thoại của K, Đ, V để đảm bảo thi hành án.

Các bị cáo không có bào chữa và tranh luận bổ sung gì khác. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người có liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 30 đến 18 giờ 30 ngày 04/01/2020, tại phòng trọ của Phạm Văn L ở tổ dân phố Vinh Thịnh Tây, phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Phạm Văn L cùng Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Đức K, Nguyễn Quốc V và Trần Văn C có hành vi đánh bạc trái phép ăn tiền bằng

hình thức đánh “Liêng” thì bị tổ công tác Công an thành phố Vĩnh Yên phát hiện, bắt quả tang. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 13.940.000đ.

Hành vi nêu trên đã phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015(sửa đổi, bổ sung năm 2017) có khung hình phạt phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội. Đánh bạc là tệ nạn xã hội, đồng thời còn là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, do đó, cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm,vai trò tham gia trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm ít nghiêm trọng.

Xét vị trí vai trò của các bị cáo thấy rằng: Xuất phát từ mục đích hám lợi, các bị cáo nhận thức rõ đánh bạc ăn tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình sát phạt nhau được thua bằng tiền dưới hình thức chơi “Liêng” thì bị bắt giữ. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Văn Đ là người khởi xướng việc đánh bạc nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Tuy nhiên các bị cáo không có sự bàn bạc từ trước, nhất thời phạm tội nên không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức mà chỉ là hình thức đồng phạm giản đơn bị cáo L là người tạo điều kiện địa điểm và cùng với Nguyễn Đức K, Nguyễn Quốc V tham gia đánh bạc ngay từ đầu, bị cáo Trần Văn C là người tham gia sau nhưng cũng tích cực tham gia sát phạt đến khi bị phát hiện bắt giữ nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất, mức độ phạm tội mà mình đã gây ra.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự : Các bị cáo không bị áp dụng hình tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về nhân thân các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Các bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, quá trình điều tra đều thành khẩn khai báo,ăn năn hối cải. Bị cáo Đ, K, C phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Sau khi cân nhắc, xem xét tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm, các tình tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội thấy rằng:

Đối với bị cáo Đ mặc dù giữ vai trò là người khởi xướng hành vi đánh bạc nhưng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định rõ ràng đủ điều kiện cho hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương nên cần chấp nhận đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn L đã bị Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 08 tháng tù, cho hưởng án treo về cùng loại tội nhưng không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục phạm tội Đánh bạc với lỗi cố ý, điều này thể hiện ý thức coi thường pháp luật, không chịu phục thiện của bị cáo do đó cần chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù trong trại giam một thời gian mới đủ rèn luyện bị cáo thành con người có ích sau này.

Đối với bị cáo V mặc dù có tiền sử về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” với lỗi vô ý, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và giữ vai trò thứ yếu do đó chỉ cần phạt tù nhưng cho hưởng án treo tạo cơ hội cho bị cáo cải tạo tại địa phương như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát cũng đủ điều kiện cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Đối với bị cáo K, bị cáo C có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nào, có nơi cư trú ổn định rõ ràng nên chỉ cần phạt tù cho hưởng án treo giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát trong thời gian thử thách như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát cũng đủ điều kiện cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước. Xét thấy vì mục đích tư lợi các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc ăn tiền nên cần áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên căn cứ vào nhân thân điều kiện kinh tế từng bị cáo có nhiều khó khăn nên chỉ cần áp dụng mức phạt khởi điểm do điều luật quy định là phù hợp.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng: Đối với số tiền 13.940.000đ đây là số tiền dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; đối với 52 quân bài tu lơ

khơ và 01 bao tải màu vàng là công cụ dùng vào việc phạm tội cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 điện thoại Nokia màu đen của Phạm Văn L và 01 điện thoại Samsung J7 màu trắng của Trần Văn C là công cụ và sử dụng liên lạc để đánh bạc cần tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 điện thoại Buk màu đỏ của Nguyễn Đức K, 01 điện thoại Oppo màu đen của Nguyễn Văn Đ và 01 điện thoại Oppo màu tím Nguyễn Quốc V không dùng vào việc đánh bạc cần trả lại cho các bị cáo, tuy nhiên cần tiếp tục tạm giữ để nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án. Đối với 02 ví giả da của Nguyễn Đức K và Nguyễn Văn Đ cần trả lại cho các bị cáo theo quy định.

[6] Về các vấn đề khác: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh Bạc” thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Phạm Văn L 01 (một) năm tù về tội “Đánh Bạc” thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án được trừ đi thời gian tạm giữ (Từ ngày 04/01/2020 đến ngày 13/01/2020).

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt Nguyễn Quốc V 01 (một) năm tù cho hưởng án treo về tội “Đánh Bạc” thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt Nguyễn Đức K 01 (một) năm tù cho hưởng án treo về tội “Đánh Bạc” thời gian thử thách là 02 (hai) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 1,2,5 Điều 65, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Trần Văn C 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh Bạc” thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Đức K cho UBND xã Đồng Thịnh, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Trần Văn C cho UBND xã Đình Chu, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

(Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo).

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015; phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn L, Nguyễn Quốc V, Nguyễn Đức K, Trần Văn C mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu sung ngân sách Nhà nước 13.940.000đ. Tịch thu bán phát mại sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Nokia màu đen của Phạm Văn L và 01 điện thoại Samsung J7 màu hồng của Trần Văn C. Tịch thu tiêu hủy 52 quân bài tu lơ khơ và 01 bao tải màu vàng. Trả lại cho Nguyễn Đức K 01 điện thoại Buk màu đỏ và 01 ví giả da; trả lại cho Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại Oppo màu đen và 01 ví giả da; trả lại cho Nguyễn Quốc V 01 điện thoại Oppo đã cũ (có đặc điểm như biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/4/2020) nhưng tạm giữ điện thoại của K, Đ, V để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Đ, L, V, K, C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã Đồng Thịnh; UBND xã Đình Chu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Minh Ái

